TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 37/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 12 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2023/TLST–VHNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Cao Thế D, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Số nhà 12, đường số 5, Tổ BT, Khóm N, Phường M1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1984.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 975, Đường 30/4, Tổ 2, Ấp 1, xã MT, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 12, đường số 5, Tổ BT, Khóm N, Phường M1, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh D và chị M kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MT2 vào ngày 11/02/2003. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2020 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải nhau. Do bất đồng quan điểm với nhau nên vợ chồng xa nhau từ tháng 8/2020 cho đến nay. Vợ chồng nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay, anh D và chị M thống nhất tình ly hôn.

Tòa án tiến hành hòa giải để động viên anh D và chị M đoàn tụ để tiếp tục xây dựng cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, anh D và chị M không thống nhất đoàn tụ vì tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh D

và chị M vẫn thống nhất thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Cao Thế D và chị Lê Thị Tuyết M.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Cao Phát Th, sinh ngày 03/3/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Bùi Nhã Th1, sinh ngày 30/3/2015, hiện nay con chung đang sống với vợ chồng. Sau khi ly hôn, vợ chồng thống nhất chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Nhã Th1 và anh D không cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Bùi Cao Thế D và chị Lê Thị Tuyết M tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Cao Thế D và chị Lê Thị Tuyết M thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Cao Phát Th, sinh ngày 03/3/2004 đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết và Bùi Nhã Th1, sinh ngày 30/3/2015.

Hiện nay con chung đang sống với vợ chồng. Sau khi ly hôn, anh Bùi Cao Thế D và chị Lê Thị Tuyết M thống nhất chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Nhã Th1 và anh D không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Bùi Cao Thế D và chị Lê Thị Tuyết M tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012057 ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Anh Bùi Cao Thế D và chị Lê Thị Tuyết M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPC;
- Chi cục THADS TPC;
-UBND xã MT2, TPC,
GCNKH số 12; ngày 11/02/2003);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hừng